

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hậu.

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Phương Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Mạc Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 11 tháng 3 năm 1997 tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Số A đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Hải V và bà Bùi Thị T1; vợ là Nguyễn Thị Thu U và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 101/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kể từ ngày 25/3/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư B Lạng Sơn; địa chỉ: Số 125 đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn – Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư B Lạng Sơn; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: số B, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

2. Ông Mạc Hải V, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt

3. Ông Nông Quý P, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Trần Trọng B, sinh năm 1980; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 01/2022 Mạc Văn T trên đường đi qua khu vực khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thì phát hiện có một khung sắt là Biển công bố quy hoạch dự án khu dân cư N20 dựng cạnh đường Quốc lộ 1A nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/01/2022, Mạc Văn T một mình từ nhà mang theo một máy bắn vít, một máy cắt sắt cầm tay màu xanh rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55 đi lên vị trí dựng biển quảng cáo trên để lấy trộm. Trên đường đi bị cáo ghé nhà Vũ Văn Q và hẹn Q khoảng 15 giờ đến 16 giờ cùng ngày đi lên khu N20, thị trấn Cao Lộc để lấy sắt do Tiến tháo dỡ công trình bán lại. Đến nơi, quan sát xung quanh không có người, T trèo lên cột sắt, dùng máy bắn vít vặn, tháo tấm biển quảng cáo bằng khung sắt ra khỏi cột, khiến biển khung sắt rơi xuống đất, rồi tiếp tục dùng máy cắt sắt cầm tay chạy bằng pin cắt hai chân cột. Do máy bị hỏng không cắt được nên T đã về nhà lấy một máy cắt sắt khác chạy bằng điện và quay lại vị trí khung sắt. Mạc Văn T nhờ cửa hàng sửa chữa ô tô của anh Trần Trọng B đổi diện vị trí khung sắt để cấm điện. Sau đó, Mạc Văn T dùng máy cắt ngang sát vào chân cột cho hai chân cột sắt đổ xuống và cắt đôi khung biển để dễ vận chuyển. Sau khi cắt xong, T gọi điện cho Q và nói “*Em làm xong rồi, anh lên trên này đi*”, một lúc sau Q điều khiển xe ô tô tải nhỏ màu trắng đến và cùng với T khiêng toàn bộ số khung, cột sắt trên lên xe ô tô của Q chở về nhà Q. Mạc Văn T điều khiển xe mô tô đi theo sau về nhà Q để cân, bán toàn bộ số sắt trên cho Q được số tiền 1.700.000^d (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), T đã sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận: 01 (một)

biên khung sắt Pano (Biên công bố quy hoạch dự án N20) gồm một tấm biên có chiều dài 06m, rộng 04m và 02 (hai) chân cột sắt (mỗi cột được kết cấu từ bốn thanh sắt tạo thành khung vuông) rộng khoảng 40cm, cao khoảng 07m có giá trị được định giá là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mạc Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mạc Văn T từ 09 đến 12 tháng tù giam; phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 25.920.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc máy cắt kim loại nhãn hiệu CASER; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55 nhãn hiệu YAMAHA Exciter kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; trả lại cho bị cáo 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 122224779 của Mạc Văn T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo Mạc Văn T cho rằng không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55 nhãn hiệu YAMAHA Exciter là tài sản của vợ chồng bị cáo nên đề nghị không tịch thu.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện Cao Lộc và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mạc Văn T có hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng răn đe, giáo dục và là bài học để cảnh tỉnh, phòng ngừa những hành vi tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 25.920.000 (*hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn*) đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là nhân dân lao động tự do; tại bản án số 101/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Mạc Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/8/2017 về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã thi hành xong. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Do đó ý kiến bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là không có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra sự việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho Công ty Cổ phần đầu tư B Lạng Sơn với số tiền là 25.920.000 đồng; bị hại cũng không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu CASER; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55 đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chìa khóa xe mô tô, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước vì đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 122224779 của Mạc Văn T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Bị cáo Mạc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận những nội dung phù hợp. Về mức hình phạt đối với bị cáo mà Viện kiểm sát đưa ra có phần nghiêm khắc vì giá trị tài sản trộm cắp chỉ là 4.320.000 đồng, trong khi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo chưa đầy đủ, vì người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mạc Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mạc Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000đ.

3. Về bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Mạc Văn T đã bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần đầu tư B Lạng Sơn số tiền là 25.920.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) cái kim loại nhãn hiệu CASER; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55, nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc, số khung: 0610GY248481, số máy G3D4E261384 đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) chìa khóa của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007924 của xe mô tô biển kiểm soát 12H1-214.55.

Trả lại bị cáo 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 122224779 của Mạc Văn T.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Mạc Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- UBND phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Đức Chính